

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2021/HS-PT**

Ngày: 19-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Hưng

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Thanh Sỹ

Ông Trần Thanh Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Huy Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**

Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 742/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Ba Duy và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 607/2020/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Phạm Ba D**, tên gọi khác: C, sinh năm 1990, tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: tổ A, khu phố B, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Dư L, sinh năm 1955 và bà Lưu Thị Kim M, sinh năm 1956; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1988; có một con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 – có mặt.

**2. Lý Văn Q**, tên gọi khác: không, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn A, xã K, huyện S, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn N, sinh năm 1973 và bà Phùng Thị H, sinh năm 1977; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2020 – vắng mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị liên quan, Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13 tháng 3 năm 2019, anh Cao Khắc V (sinh năm 1987, ngụ tại: khu phố B, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Nai) có cho ông Hoàng Văn S là chồng của bà Trần Thị Đ (sinh năm 1976, ngụ tại: khu phố A, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Nai) vay số tiền 30 triệu nhưng chưa lấy lại được. Vào khoảng thời gian tết nguyên đán 2020, anh V có gặp và nói cho Phạm Ba D biết về số tiền nợ trên, đồng thời anh V có đưa giấy ghi khoản nợ trên cho D và nhờ D đòi số tiền trên, tiền công đòi nợ bằng một nửa số tiền nợ trên thì được D đồng ý. Sau đó, đến khoảng 14 giờ ngày 09 tháng 02 năm 2020, trong quá trình ngồi nhậu cùng với Đào Văn C, Cao Tiến Đ, Lý Văn Q và một số người khác, D có lên tiếng rủ mọi người đi đòi số tiền nợ trên thì được C, Q và Đ đồng ý. Sau đó D, C, Q và Đ đi đến nhà bà Đ tại địa chỉ trên để đòi nợ. Tại đây, D cùng đồng bọn yêu cầu bà Đ mở cửa và trả nợ nhưng bà Đ không mở cửa và không đồng ý trả số tiền nợ trên nên D đã đi đến tiệm sửa xe (không rõ tên và địa chỉ) mượn 01 cái búa và đoạn sắt (loại phi 21, dài khoảng 30cm), sau đó quay lại nhà bà Đ. Trên đường quay lại thì thấy C, Q và Đ đang đi về nên D tiếp tục rủ cả nhóm quay lại nhà bà Đ. Khi quay lại nhà bà Đ, D dùng búa và đoạn sắt đập bung ổ khóa cổng nhà bà Đ, thấy vậy bà Đ bỏ đi ra ngoài thì D nói Q đi vào nhà bà Đ lấy chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 60F1-942.84 của bà Đ nhưng Đ ngăn cản nên Q không vào lấy, thấy vậy D trực tiếp đi vào bên trong nhà bà Đ dùng cây chổi (lấy trong nhà bà Đ) chọc làm hư hỏng camera hiệu Dahua trong nhà bà Đ, sau đó dắt chiếc xe trên của bà Đ ra ngoài và yêu cầu Q ngồi lên xe của bà Đ để D đẩy đi thì bị bà Đ ngăn cản, không đồng ý cho D và đồng bọn lấy xe, D liền nói C ngăn bà Đ lại nên C đã dùng tay giữ 02 tay của bà Đ và không cho bà Đ ngăn cản việc D và Q lấy xe; lúc này Đ đứng phía trước đầu xe của bà Đ và tiếp tục ngăn cản Q không được lấy xe của bà Đ nhưng bị D lên tiếng quát nạt nên Đ không ngăn cản nữa. Sau đó, D điều khiển xe mô tô của D chạy phía sau và dùng chân đẩy xe của bà Đ chạy phía trước do Q điều khiển chạy đi. Sự việc xảy ra, Đ biết rõ hành vi của D, C và Q nêu trên là hành vi cướp tài sản nhưng không tố giác để xử lý. Đến ngày 10 tháng 02 năm 2020, sau khi bị bà Đ tố cáo, D, C, Q và Đ đã bị bắt khẩn cấp để điều tra, xử lý.

\* Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ được gồm:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 60F1-942.84; 01 Camera hiệu Dahua bị hư hỏng kèm theo thẻ nhớ và 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp bị hư hỏng là tài sản của bà Trần Thị Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đ;

- 01 cái búa và 01 đoạn sắt (loại phi 21, dài khoảng 30cm), bị cáo D đã sử dụng để đập ổ khóa cửa cổng nhà bà Đ, sau khi sử dụng bị cáo không xác định được đã để đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được;

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 93F6-6920, bị cáo D đã sử dụng để đi thực hiện tội phạm, là xe của bà Lưu Thị Kim M (là mẹ của bị cáo D), bà M không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà M;

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Nouvo (không rõ biển số), bị cáo C đã sử dụng để

đi thực hiện tội phạm, là xe của bị cáo C mượn của bạn tên T (không rõ họ tên thật và địa chỉ). Sau khi sử dụng, bị cáo C đã trả lại cho T, bị cáo xác định mục đích mượn xe để đi chơi và T không biết bị cáo C sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ và xử lý;

- 01 thiết bị lưu trữ (USB) bên trong có lưu dữ liệu ghi hình liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69/TCKH-HĐĐG ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển số 60F1-942.84, số máy: 167855, số khung: 165843, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 60%, trị giá 10.980.000 đồng (Mười triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng)”. Tại Kết luận định giá tài sản số 187/TCKH-HĐĐG ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 cái camera hiệu Dahua, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 80%, trị giá 654.400 đồng (Sáu trăm năm mươi tư nghìn, bốn trăm đồng)”. Tại Kết luận định giá tài sản số 200/TCKH-HĐĐG ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 cái ổ khóa hiệu Việt Tiệp, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 30%, trị giá 37.800 đồng (Ba mươi bảy nghìn, tám trăm đồng)”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) do gia đình các bị cáo D và C bồi thường đối với giá trị các tài sản bị hư hỏng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 491/CT/VKSBH ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Ba D, Lý Văn Q, Đào Văn C về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Cao Tiến Đ về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 607/2020/HS-ST ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Ba D 03 năm 06 tháng tù, Đào Văn C 03 năm tù và Lý Văn Q 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cao Tiến Đ 06 tháng cải tạo không giam giữ. Ngoài ra, bản án còn tuyên bố về tội danh và hình phạt đối với bị cáo khác trong cùng vụ án, về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/11/2020, các bị cáo Phạm Ba D, Đào Văn C và Lý Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các

tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các bị cáo Phạm Ba D, Đào Văn C và Lý Văn Q gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Đào Văn C có đơn rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Thông báo về việc rút kháng cáo theo quy định tại Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Lý Văn Q không tham gia phiên tòa nhưng có đơn rút toàn bộ kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Q theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án chỉ xem xét, giải quyết đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Ba D.

[2] Về tội danh: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định vào khoảng 14 giờ ngày 09 tháng 02 năm 2020, tại nhà bà Trần Thị Đ thuộc khu phố A, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Phạm Ba D cùng Đào Văn C và Lý Văn Q đã có hành vi cướp của bà Đ chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 60F1-942.84 trị giá 10.980.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cấp sơ thẩm trên cơ sở đánh giá hành vi, vai trò của bị cáo trong vụ án cũng như xem xét việc bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin bãi nại, cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo đã nêu. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.**

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lý Văn Q. Bản án hình sự sơ thẩm số 607/2020/HS-ST ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đối với bị cáo Lý Văn Q có hiệu lực kể từ ngày 19/02/2021.

**2.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ba D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 607/2020/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Ba D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2020.

**3.** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Ba D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lý Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Trung Hưng**